TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐD** TỈNH LĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2022/QĐST - KDTM	*ĐD, ngày 05 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 146, Điều 147, Điều 157, Điều 158, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự 2015; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 02/2021/TLST - KDTM ngày 27 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó và không ảnh hưởng đến quyền, nghĩa vụ của đương sự vắng mặt.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng X; địa chỉ: 18 THD, Phường MĐ, Quận TL, Tp. HN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T, Chức vụ: Tổng giám đốc (theo quyết định số 1058/QĐTV-TCTL ngày 18/12/2019 về việc sửa đổi, bổ sung điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng X).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đức H, Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng X Chi nhánh ĐD (có mặt).

Bị đơn: Công Ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại dịch vụ Y; địa chỉ: Thôn LT, xã TT, huyện ĐD, tỉnh LĐ.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị Hoàng H1; Chức vụ: Giám đốc

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Đỗ Trung T1, sinh năm: 1975 và bà bà Lê Thị Hoàng H1, sinh năm 1977; Địa chỉ: thôn LN, xã TT, huyện ĐD. (ông T1 và bà H1 có mặt).

- Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐT; Địa chỉ trụ sở: Khu phố 2, thị trấn LN, huyện ĐT, tỉnh LĐ. *Người đại diện theo pháp luật*: Ông Mai Văn H2 - Chức vụ: Chi cục trưởng (có đơn xin vắng mặt).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây Dựng Thương Mại Dịch Vụ Y có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng X số tiền: 19.881.873.973 đ (trong đó tiền nợ gốc là 17.900.000.000đ, tiền nợ lãi đến ngày 22/8/2022 là 1.981.873.975 đ) và các khoản lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong theo các hợp đồng tín dụng số 5405LAV201806746 ngày 18/12/2018, hợp đồng tín dụng số 5405LAV202006414 ngày 09/12/2020 và hợp đồng tín dụng số 5405LAV202006713 ngày 25/12/2020.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành (ngày 22/8/2022) cho đến khi trả hết nợ, Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây Dựng Thương Mại Dịch Vụ Y còn phải chịu số tiền lãi quá hạn phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán cho Ngân hàng X theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng số 5405LAV201806746 ngày 18/12/2018, hợp đồng tín dụng số 5405LAV202006414 ngày 09/12/2020 và hợp đồng tín dụng số 5405LAV202006713 ngày 25/12/2020 giữa Ngân hàng với Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây Dựng Thương Mại Dịch Vụ Y cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng X thì lãi suất mà các bên phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng X.

Trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây Dựng Thương Mại Dịch Vụ Y không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản bảo đảm đứng tên ông Đỗ Trung T1 và bà Lê Thị Hoàng H1 để thu hồi nợ đối với toàn bộ số tiền đã vay và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 5405LAV201806746 ngày 18/12/2018, hợp đồng tín dụng số 5405LAV202006414 ngày 09/12/2020 và hợp đồng tín dụng số 5405LAV202006713 ngày 25/12/2020 đối với các tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số TC201806598 ngày 11/12/2018 để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ theo các hợp đồng tín dụng với ngân hàng bao gồm:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số BK315173 do UBND huyện ĐT cấp ngày 10/04/2012; diện tích: 384 m^2; số thửa: 1282; tờ bản đồ: 06; địa chỉ thửa đất: xã HT, huyện ĐT, tỉnh LĐ;

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số BK315175 do UBND huyện ĐT cấp ngày 10/04/2012; diện tích: 284 m^2; số thửa: 1292; tờ bản đồ: 06; địa chỉ thửa đất: xã HT, huyện ĐT, tỉnh LĐ;

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số BL284893 do UBND huyện ĐT cấp ngày 28/08/2012; diện tích: 237 m^2 (trong đó có 131m^2 đất ở nông thôn và 106m^2 đất trồng cây hàng năm khác); số thửa: 1171; tờ bản đồ: 06; địa chỉ thửa đất: xã HT, huyện ĐT, tỉnh LĐ;

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số BK315174 do UBND huyện ĐT cấp ngày 10/04/2012; diện tích: 118 m^2; số thửa: 1205; tờ bản đồ: 06; địa chỉ thửa đất: xã HT, huyện ĐT, tỉnh LĐ.

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số BL284894 do UBND huyện ĐT cấp ngày 28/08/2012; diện tích: 413,5 m^2 (trong đó có 400m^2 đất ở nông thôn và 13,5m^2 đất trồng cây hàng năm khác); số thửa: 1550; tờ bản đồ: 06; địa chỉ thửa đất: xã HT, huyện ĐT, tỉnh LĐ.

Nếu tài sản đảm bảo không đủ để trả nợ thì Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây Dựng Thương Mại Dịch Vụ Y còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng cho đến khi tất toán khoản nợ vay.

Trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây Dựng Thương Mại Dịch Vụ Y thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng thì Ngân hàng có trách nhiệm trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK315173 do UBND huyện ĐT cấp ngày 10/04/2012; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK315175 do UBND huyện ĐT cấp ngày 10/04/2012; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL284893 do UBND huyện ĐT cấp ngày 28/08/2012; Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BK315174 do UBND huyện ĐT cấp ngày 10/04/2012; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số số BL284894 do UBND huyện ĐT cấp ngày 28/08/2012 cho ông Đỗ Trung T1 và bà Lê Thị Hoàng H1.

- *Về án phí:* Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây Dựng Thương Mại Dịch Vụ Y nhận chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 63.941.000 đồng; Ngân hàng X không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho Ngân hàng X 63.116.000 đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003620 ngày 26/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐD.

- *Về chi phí tố tụng:* Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây Dựng Thương Mại Dịch Vụ Y có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng X 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền chi phí tố tụng (xem xét thẩm định tại chỗ).

Việc Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐT kê biên các quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại tờ bản đồ số 06 xã HT, huyện ĐT diện tích 384 m^2 thửa 1282; diện tích 284 m^2 thửa 1292; diện tích 237 m^2 (trong đó có 131m^2 đất ở nông thôn và 106m^2 đất trồng cây hàng năm khác) thửa 1171; diện tích 118 m^2 thửa 1205; diện tích 413,5 m^2 (trong đó có 400m^2 đất ở nông thôn và 13,5m^2 đất trồng cây hàng năm khác) thửa 1550 để thi hành nghĩa vụ của ông Đỗ Trung T1 và bà Lê Thị

Hoàng H1 phải trả nợ công dân số tiền 5.570.900.000đ và lãi suất theo quy định cùng nghĩa vụ nộp 81.845.000đ tiền án phí thì Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐT thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án dân sự. Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐT không có tranh chấp gì trong vụ án này nên không đề cập đến.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự .

Nơi nhận:
- *Tòa án tỉnh;*
- *VKS huyện;*
- *Các đương sự;*
- *THA DS.*
- *Lưu HS, AV*

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Lê Đình Anh V